TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2024/HSST
Ngày 30/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông Văn Thành và ông Bế Văn Hạnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thị Diệu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 19/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/HSST-QĐTA ngày 19/8/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T - sinh ngày 29/5/1989. Giới tính: Nam

Số thẻ CCCD: 004089006515 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Hoàng Văn T1 (đã chết); Con bà: Đàm Thị H, sinh năm 1955; Vợ: Hoàng Thị T2, sinh năm 1989; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 chị em.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/8/2024 đến nay theo quyết định số 942/CĐKNCT-HS ngày 20/8/2024 của TAND huyện Quảng Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Hoàng Văn K - sinh năm 1943

Địa chỉ: Bản S, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** Lương Văn L - sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/02/2024, Hoàng Văn T (sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng) là nhân viên lái xe theo hợp đồng của Công ty V do ông Nguyễn Chiến T3 (sinh năm 1974, trú tại số B đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc) điều khiển xe ô tô khách giường nằm biển kiểm soát 99B-016.16 của Công ty khi đến Km 332+900 Quốc lộ C thuộc tổ dân phố H, thị trấn H, T nhìn thấy cùng chiều có 02 xe mô tô đang di chuyển phía trước, do thấy không có xe đi ngược chiều và không có chướng ngại vật nên T đã điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái chiều di chuyển để vượt xe mô tô phía trước do anh Lương Văn L (sinh năm 1978, trú tại Bản S, thị trấn H) điều khiển. Sau khi vượt, T nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 11U1-106.40 do ông Hoàng Văn K (sinh năm 1943, trú tại Bản S, thị trấn H) đang di chuyển phía trước cùng chiều ở giữa phần đường bên phải và vẫn không có xe đi ngược chiều nên T tiếp tục điều khiển xe vượt lên bên trái xe mô tô của ông K, trong lúc xe đang vượt thì phần sườn xe bên phải xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với tay phanh phía trước bên trái của xe mô tô của ông K làm ông K loạng choạng rồi ngã xuống đường, bánh sau bên phải của xe ô tô đã cán qua cánh tay trái của ông K. Sau khi phát hiện tai nạn, T đã dừng xe và đưa ông K đi Bệnh viện cấp cứu. Hậu quả ông K bị thương nặng và đã bị cắt cụt cánh tay trái từ trên khuỷu tay trở xuống vì không còn khả năng chữa trị, 02 xe bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên quan và thu thập các tài liệu, chứng cứ có liên quan.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 11 giờ 25 phút ngày 17/02/2024 thể hiện: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rải nhựa asphalt, có dải phân cách mềm dạng nét đứt giữa lòng đường. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã H đi thị trấn T, chọn mép đường bên phải làm chuẩn, chọn cột H9/332 ở lề đường bên phải làm mốc hiện trường ký hiệu là A. Lòng đường rộng 5,85m, lề trái rộng 0,8m, lề phải rộng 0,8m. Tại hiện trường phát hiện các dấu vết sau:

- V1 là nhiều vết cày mặt đường không liên tục nằm trên phần đường bên phải. V1.1 có kích thước 0,13 x 0,05m; V1.2 có kích thước 0,7 x 0,025m; Đầu V1.1 cách mép phải 0,65m, cuối V1.1 cách mép phải 1,62m; Đầu V1.1 cách đầu V1.2 là 0,2m; Đầu V1.2 cách mép phải 1,7m; cuối V1.2 cách mép phải 1,42m; Đầu V1.1 cách đầu V2.1 là 1,65m.

- V2 là nhiều vết cày mặt đường không liên tục nằm trên phần đường bên phải. V2.1 có kích thước 3 x 0,005m; V2.2 có kích thước 0,1 x 0,005m; Cuối

V2.1 kết thúc tại mỏm tay nắm bên trái V6; Đầu V2.1 cách mép phải 1,65m; cuối V2.1 cách mép phải 01m; Đầu V2.1 cách đầu V2.2 là 0,07m, cách mép phải 1,7m; Cuối V2.1 cách mép phải 1,67m; Đầu V2.2 cách đầu V3 là 0,21m.

- V3 là vết cà xước mặt đường không liên tục nằm trên phần đường bên phải. V3 có kích thước 1,18 x 0,01m, đầu V3 cách mép phải 1,55m, cuối V3 cách mép phải 1,6m, đầu V3 cách đầu V4 là 0,4m.

- V4 là vết cày mặt đường không liên tục nằm trên phần đường bên phải. V4 có kích thước 0,1 x 0,001m, đầu V4 cách mép phải 1,85m, cuối V4 cách mép phải 1,75m, đầu V4 cách đầu V5 là 1,25m.

- V5 là vết cày mặt đường không liên tục nằm trên phần đường bên phải, cuối V5 kết thúc tại dưới chân chống chính của V6. V5 có kích thước 0,84 x 0,04m, đầu V5 cách mép phải 1,34m, cuối V5 cách mép phải 1,35m, đầu V5 cách trục sau bên phải V6 là 0,7m.

- V6 là xe mô tô biển kiểm soát 1151-106.40 nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng lề đường bên phải, đuôi xe hưởng tim đường. Trục sau bên phải V6 cách mép phải 1,5m, trục trước bên phải V6 cách mép phải 0,3m, trục trước bên phải V6 cách đầu V7 là 0,7m.

- V7 là vết cả xước mặt đường hình vòng cung từ phải qua trải nằm trên phần đường bên phải, V7 có kích thước 0,38 x 0,2m, đầu V7 cách mép phải 0,85m, cuối V7 cách mép phải 0,83m, đầu V7 cách tâm V8 là 1,4m.

- V8 là nhiều đám dung dịch màu đỏ không rõ hình thù trên phần đường bên phải, tim đường và phần đường bên trái. V8 có kích thước trên diện 4,15 x 0,53m; tâm V8 cách mép phải 1,75m, cách tâm V9 là 2,75m.

- V9 là đám màu nâu đỏ nằm trên phần đường bên phải có kích thước trên diện 0,17 x 0,08m**,** tâm V9 cách mép phải 2,35m, cách trục sau bên phải V10 là 4,7m.

- V10 là xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 đầu xe hướng thị trấn T, đuôi xe hướng xã H. V10 nằm trên phần đường bên phải (1/3) và trên phần đường bên trái. Trục trước bên phải V10 cách mép phải 2,2m, trục sau bên phải V10 cách mép phải 2,2m, cách tâm VỊ 1 là 1,4m.

- V11 là đám màu nâu đỏ nằm trên phần đường bên phải và dưới V10; V11 có kích thước trên diện 0,02m x 0,02m, tâm V11 cách mép phải 2,3m.

Trên phần đường bên phải có 01 mũ bảo hiểm màu xám có chữ CAX, tâm mũ bảo hiểm cách trục trước bên phải V6 là 0,3m, cách mép phải 0,15m.

A cách đầu V1.1 là 10,1m; cách đầu V1.2 là 13m; cách đầu V2.1 là 11,8m.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã tạm giữ: xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 cùng giấy tờ liên quan và xe mô tô biển kiểm soát 11U1-106.40 để phục vụ công tác điều tra.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 phát hiện các dấu vết:

- Mặt ngoài lốp bánh trước bên phải có vết sạch bụi chiều hướng từ trước về sau, khoảng cách từ điểm đầu đến cuối vết là 82cm, điểm rộng nhất là 06cm;

- Phần sườn xe trên lốp bánh trước bên phải bám dính chất màu trắng, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 64 x 0,6cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 107cm;

- Mặt ngoài cánh cửa cốp đầu bên phải có vết mài sơn chiều hướng xiên chếch từ trước về sau, từ trên xuống dưới, kích thước 13 x 0,3cm, điểm cao nhất so với mặt đất là 61cm.

- Mặt ngoài lốp bánh sau bên phải có vết sạch bụi không rõ chiều hướng, kích thước 5,5 x 4,1cm.

- Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống đèn, còi, phanh xe hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô biển kiểm soát 1101-106.40 thể hiện:

- Gương chiếu hậu bên trái cong gập từ trước về sau, mặt gương sau có nhiều vết mài mòn nhựa kích thước 14,5 x 5cm;

- Cụm tay phanh bên trái cong gập hướng từ trên xuống dưới, mỏm tay phanh bên trái có vết mài mòn kim loại bám dính chất bột màu trắng kích thước 1 x 1cm; đầu mỏm tay phanh bên trái cách mặt đất là 96cm...

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 064/KL-KLTTCT-TTPY ngày 25/4/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh C đã kết luận:

1. Các kết quả chính:

* *Kết quả khám giám* định:

- Cụt 1/3 giữa cánh tay trái: 61%.

- 02 (hai) vết sẹo mỏm cụt tay trái, kích thước lớn: 06%

- Vết sẹo mặt ngoài đầu gối trái, kích thước trung bình: 02%.

- Vết sẹo vùng cổ chân trái, kích thước trung bình: 02%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giảm định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn K tại thời điểm giám định là 65% (sáu mươi năm phần trăm).

Thời điểm xảy ra tai nạn, Hoàng Văn T có giấy phép lái xe hạng E xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 do T điều khiển có đầy đủ các giấy tờ xe, tại

thời điểm trước và khi tham gia giao thông T không sử dụng rượu, bia hay các chất kích thích khác nên đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định.

Đối với Hoàng Văn K điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định. Ngày 12/6/2024 Công an huyện Q đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng, ông K đã chấp hành xong.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 24/4/2024 Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Hoàng Văn K 100.000.000 đồng, ông K đã nhận đủ tiền và có đơn xin miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn T và không có yêu cầu gì thêm.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan điều tra đã tạm giữ: xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 và các giấy tờ xe gồm: giấy đăng ký xe ô tô số 027539 mang tên Nguyễn Chiến T3; giấy chứng nhận kiểm định số EB 0087953 có hiệu lực đến hết ngày 26/6/2024; giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số OT24 0017959 có thời hạn đến ngày 27/12/2024; giấy phép lái xe hạng E số 040120001354 của Hoàng Văn T, có giá trị đến ngày 11/01/2028; xe mô tô biển kiểm soát 11U1-10640 của ông Hoàng Văn K. Xét thấy việc trả lại các tài sản và giấy tờ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cho nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 và các giấy tờ liên quan cho Hoàng Văn T (theo quyết định số 244/QĐ-CSĐT ngày 06/5/2024 và quyết định 425/QĐ-CSĐT ngày 07/8/2024). Trả xe mô tô biển kiểm soát 11U1-10640 cho ông Hoàng Văn K (theo quyết định số 0002145/QĐ-TL ngày 12/6/2024 của Công an huyện Q)

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự theo như Cáo trạng số 46/CT-VKSQH ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Hoàng Văn T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2024 Hoàng Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 khi đến Km 332+900 Quốc lộ C thuộc tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng khi vượt xe trong tình huống chưa đảm bảo an toàn đã khiến phần sườn bên phải xe ô tô đã va chạm vào tay phanh phía trước bên trái xe mô tô do ông Hoàng Văn K điều khiển cùng chiều làm ông K bị ngã ra đường, bánh sau bên phải của xe ô tô đã cán qua cánh tay trái của ông K, gây hậu quả tổn thương cơ thể là 65% (sáu mươi năm phần trăm).

Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 5 Điều 4 *"Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác"* và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"* và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 46/CT-VKSQH ngày 19/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả thiệt hại về sức khỏe con người và tài sản với lỗi vô ý do chủ quan khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng (có giấy xác nhận của chính quyền nơi cư trú); Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn xin miễn truy cứu và giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, nguyên nhân xuất phát từ một phần lỗi của bị hại (chưa có giấy phép điều khiển xe mô tô theo quy định), bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có nồng độ cồn và các chất cấm trong hơi thở, máu, nước tiểu, có giấy phép lái xe đúng hạng, xe có giấy tờ đăng ký, chứng nhận bảo hiểm, chứng nhận đăng kiểm còn hiệu lực, vì vậy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục cải tạo, lao động trong cộng đồng xã hội, ngoài ra cũng không cần thiết phải cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, điều đó thể hiện sự khoan hồng của nhà nước, cũng đạt được mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét xử mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100 triệu đồng. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 99B-016.16 và các giấy tờ liên quan đã trả cho Hoàng Văn T; xe mô tô biển kiểm soát 11U1-10640 đã trả cho ông Hoàng Văn K là đúng quy định, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:*

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú

được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CATCB;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- UBND xã Phong Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp